

## ĐỐI CHIẾU ẪN DỤ Ý NIỆM “THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC” TRONG CÁC BÀI BÁO KINH TẾ TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

**TRẦN THỊ BÍCH LAN\***

**Abstract:** The article compares the conceptual metaphor MARKET IS A MACHINE in English and Vietnamese economic articles to identify the similarities and differences in its use across the two languages. In this article, the metaphor MARKET IS A MACHINE is categorized into four sub-metaphors based on the mapping from the source domain MACHINE to the target domain MARKET. The four attributes of the source domain involved in the mapping process include: machine parts, machine operations, machine malfunctions, and interactions with machines.

**Keywords:** *conceptual metaphor; target domain; source domain; market; machinery.*

### 1. Đặt vấn đề

Máy móc là những thiết bị cơ học được thiết kế và chế tạo nhằm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từ đơn giản đến phức tạp để phục vụ đời sống và lao động của con người. Từ góc độ ngữ nghĩa, máy móc là một phạm trù khá rộng bao gồm các thiết bị như công cụ sản xuất, máy công nghiệp, thiết bị điện tử, máy gia dụng, phương tiện vận chuyển và các loại thiết bị khác. Sự hiện diện của máy móc trong đời sống hàng ngày đã tạo nên một nguồn kinh nghiệm và tri thức phong phú, góp phần định hình nhận thức của con người về thế giới xung quanh. Máy móc là một ý niệm quen thuộc, do đó đây là miền nguồn khá nổi trội trong địa hạt ngôn ngữ học tri nhận nói chung và trong các diễn ngôn kinh tế nói riêng. Phạm trù này được chiếu xạ lên nhiều miền đích khác nhau trong đó có miền đích THỊ TRƯỜNG. Cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về ẩn dụ máy móc, điển hình có thể kể đến các nghiên cứu của Emma và các cộng sự [3], Lapka [6], Mutari [7]. Ẩn dụ ý niệm máy móc giúp người đọc hiểu được các lí thuyết và khái niệm trừu tượng dễ dàng hơn, đồng thời ẩn dụ này có các chức năng giao tiếp, ngữ dụng học nhất định. Lapka [6] so sánh cách sử dụng ẩn dụ ý niệm máy móc trong các bài phát biểu của Donald Trump và Joe Biden trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 2020 tại Mỹ. Kết quả cho thấy phần lớn các ẩn dụ ý niệm máy móc được sử dụng để giúp các ứng cử viên tổng thống nhấn mạnh những lợi thế của bản thân, đồng thời phóng đại những điểm yếu của đối thủ chính trị. Trong trường hợp này, ẩn dụ giúp củng cố chiến lược phân cực và thể hiện tính đối kháng, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong chính trị. Trong một nghiên cứu được thực hiện vào năm 2022, Emma và các cộng sự nghiên cứu về sự ý niệm hoá nền kinh tế tuần hoàn qua các miền nguồn máy móc, hành trình, cạnh tranh và sinh thái. Các tác giả kết luận ẩn dụ máy móc có ảnh hưởng lớn nhất trong diễn ngôn về kinh tế tuần hoàn, giúp người đọc hiểu được các khái niệm phức tạp dễ dàng hơn và có tính ứng dụng trong lĩnh vực sư phạm. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có công trình nào so sánh ẩn dụ ý niệm về thị trường có miền nguồn là máy móc giữa hai ngôn ngữ Anh và Việt. Xuất phát từ thực tế trên, tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm đối chiếu ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC trong các bài báo kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt thông qua việc phân tích sơ đồ ánh xạ từ miền nguồn MÁY MÓC sang miền đích THỊ TRƯỜNG, từ đó làm sáng tỏ đặc trưng ngôn ngữ và tư duy dân tộc của hai cộng đồng trong cách tri nhận về phạm trù này.

### 2. Cơ sở lí thuyết

#### 2.1. Định nghĩa ẩn dụ ý niệm

Lakoff và Johnson định nghĩa “Ẩn dụ ý niệm là sự tri nhận một miền tinh thần này qua một miền tinh thần khác, hay còn gọi là sự ánh xạ có hệ thống từ một miền này sang miền khác nhằm xác lập một mô hình tri nhận giúp lĩnh hội tri thức miền đích một cách hiệu quả hơn” [5, tr.5]. Như vậy, ẩn dụ ý niệm có thể được hiểu là việc sử dụng kiến thức từ một miền ý niệm (miền nguồn) để hiểu một miền

\* Trường Đại học Thương mại

ý niệm khác (miền đích) dựa trên hệ thống ánh xạ xuyên miền. Ví dụ trong ẩn dụ ý niệm CUỘC ĐỜI LÀ MỘT CUỘC HÀNH TRÌNH, các yếu tố của một cuộc hành trình như điểm bắt đầu, lộ trình, đích đến ở miền nguồn được ánh xạ một cách có hệ thống vào các giai đoạn tương ứng của cuộc đời ở miền đích.

### 2.2. Miền nguồn và miền đích

Ẩn dụ ý niệm được cấu tạo từ hai miền: miền nguồn và miền đích. Miền nguồn là “miền ý niệm mà từ đó chúng ta rút ra các biểu thức ẩn dụ để hiểu được một miền ý niệm khác (miền đích)” và miền đích là “miền ý niệm được hiểu thông qua một miền ý niệm khác (miền nguồn)” [4, tr.7]. Miền nguồn thường cụ thể, dễ hình dung và gắn liền với các trải nghiệm quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày của cộng đồng ngôn ngữ. Ngược lại, miền đích thường trừu tượng, khó tiếp cận hoặc mới mẻ với trải nghiệm của con người.

### 2.3. Ánh xạ

Kövecses [4, tr.7] định nghĩa ánh xạ là “một hệ thống các tương ứng đi từ miền nguồn đến miền đích theo nguyên tắc các thành tố ý niệm hợp thành miền nguồn phải tương thích với các thành tố ý niệm hợp thành miền đích”. Nói cách khác, ánh xạ là quá trình chiếu xạ các đặc điểm và thuộc tính từ miền nguồn sang miền đích dựa trên sự tương đồng giữa hai miền. Kết quả của quá trình chiếu xạ này là “những điểm mới, cấu trúc mới hay lược đồ mới chưa từng có trước đó trong miền đích nhờ sự phản chiếu từ mô hình tri nhận của miền nguồn” [1, tr.114].

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng hướng tiếp cận đối chiếu hai chiều với đối tượng được đối chiếu là các biểu thức ẩn dụ ý niệm về thị trường. Các ẩn dụ được phân loại, dán nhãn theo miền nguồn và được đối chiếu trên ba bình diện: ngữ nghĩa, tri nhận và giao tiếp. Về bình diện ngữ nghĩa, nghiên cứu làm rõ cách tạo nghĩa ẩn dụ qua việc giải thích nghĩa đen và nghĩa bóng của từ cũng như khảo sát các đơn vị từ vựng ẩn dụ ý niệm cụ thể được sử dụng trong từng ngôn ngữ. Về bình diện tri nhận, dựa trên việc phân tích miền nguồn, miền đích và cơ chế ánh xạ giữa chúng, nghiên cứu làm sáng tỏ cơ sở tri nhận của các ẩn dụ này. Về bình diện giao tiếp, nghiên cứu xem xét các khía cạnh nghĩa dụng học như chức năng giao tiếp, thuyết phục, khuyến cáo hay nhận định của các biểu thức ẩn dụ ý niệm. Kết quả nghiên cứu cũng được so sánh định lượng nhằm tìm ra sự nổi trội của từng thể loại ẩn dụ ý niệm thị trường trong hai ngôn ngữ.

Về phương pháp, nghiên cứu kết hợp phương pháp định lượng và định tính với các thủ pháp thống kê phân loại, phương pháp miêu tả và phương pháp so sánh - đối chiếu. Để xác lập nét nghĩa cơ bản của các đơn vị từ vựng, tác giả sử dụng *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê [2] và *Từ điển Longman Dictionary Online* (<https://www.ldoceonline.com/dictionary/>) [10]. Ngữ liệu nghiên cứu là 60 bài báo kinh tế bao gồm 30 bài tiếng Anh lấy từ ba trang báo điện tử uy tín của Mỹ: BLOOMBERG ([www.bloomberg.com](http://www.bloomberg.com)), BUSINESSINSIDER ([www.businessinsider.com](http://www.businessinsider.com)), FORBES ([www.forbes.com](http://www.forbes.com)) và 30 bài tiếng Việt từ ba trang báo điện tử nổi tiếng tại Việt Nam: THOIBAOTAICHINHVIETNAM ([thoibaotaichinhvietnam.vn](http://thoibaotaichinhvietnam.vn)), VNECONOMY ([vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)), VIETNAMNET ([vietnamnet.vn](http://vietnamnet.vn)).

### 4. Đối chiếu ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC trong các bài báo kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt

Ẩn dụ máy móc bắt nguồn từ vật lý học và các ngành khoa học chính xác, đặc biệt là cơ học Newton [7]. Nếu như các ẩn dụ hữu cơ thường được sử dụng để mô tả các quá trình tăng trưởng và phát triển thì các ẩn dụ máy móc lại phù hợp với các hiện tượng kinh tế phức tạp [8]. Ẩn dụ máy móc khác họa thị trường như một cơ chế tự vận hành và hoạt động theo các quy luật "bất biến và vô cảm" [3]. Tuy nhiên, máy móc hoàn toàn có thể được phân tích, dự đoán và kiểm soát. Ormerod [9] cho rằng việc mô tả các hệ thống và quá trình kinh tế qua phạm trù máy móc tạo cảm giác thị trường có thể được kiểm soát và dự đoán bởi các nhà kinh tế và chính phủ trong vai trò những người lái xe, thủy thủ, hoặc phi công điều khiển cỗ máy thị trường thông qua các công cụ như chính sách tài chính và tiền tệ. Các khía cạnh khác nhau của thị trường trong đó nổi bật nhất là thuộc tính hoạt động lần lượt được nhận hiểu qua miền nguồn MÁY MÓC như được minh họa ở Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Thống kê các tiêu loại ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC

Thuộc tính miền nguồn	Tiếng Anh		Tiếng Việt	
	Số lượng dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Số lượng dụ dẫn	Lượt xuất hiện
Bộ phận của máy móc	18	24	6	10
Hoạt động của máy móc	26	36	12	16
Trực trực của máy móc	7	7	5	5
Hoạt động với máy móc	11	15	7	11
<b>Tổng</b>	<b>62</b>	<b>82</b>	<b>30</b>	<b>42</b>

Từ các thuộc tính trên hình thành 4 ẩn dụ bậc dưới được trình bày trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Sơ đồ ánh xạ của ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC

Miền nguồn: MÁY MÓC		Miền đích: THỊ TRƯỜNG
Bộ phận của máy móc	→	Thành phần cấu thành thị trường
Hoạt động của máy móc	→	Hoạt động của thị trường
Trực trực của máy móc	→	Vấn đề của thị trường
Hoạt động với máy móc	→	Hoạt động với thị trường

#### 4.1. Ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC trong các bài báo kinh tế tiếng Anh

Từ những trải nghiệm nghiệm thân, người Mỹ đã sử dụng kiến thức thu được từ việc sử dụng các loại máy móc quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày vào ngôn ngữ, biểu hiện một phần tư duy, văn hoá dân tộc. Kết quả khảo sát cho thấy có 62 dụ dẫn truyền tải ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC với 82 lượt sử dụng được xác lập trong khối liệu tiếng Anh (Bảng 1). Trong quá trình ánh xạ đến các đặc điểm riêng biệt của thị trường như thành phần, hoạt động, vấn đề, tác động bên ngoài, ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC được chia thành 4 ẩn dụ ý niệm bậc dưới được thảo luận dưới đây:

##### a. THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC

Ẩn dụ bậc dưới này có 18 dụ dẫn với 24 lượt xuất hiện (Bảng 3)

Bảng 3. Thống kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm

THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
Bộ phận của máy móc	Anchor (mỏ neo)	1	Backseat (ghế sau)	1
	Brake (phanh)	3	Cogwheel (bánh răng)	2
	Component (bộ phận)	2	Engine (động cơ)	2
	Gear (bánh răng)	1	Gearbox (hộp tốc độ)	1
	Leverage (đòn bẩy)	1	Locomotive (đầu máy)	1
	Part (linh kiện)	2	Pivot (chốt)	1
	Screw (đinh vít)	1	Sensor (bộ cảm biến)	1
	Spring (lò xo)	1	Stabilizer (bộ thăng bằng)	1
	Wheel (bánh xe)	1	Valve (van)	1
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 18</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 24</b>	

Rất nhiều tri thức thu được từ ánh xạ này được sử dụng để mô tả các quá trình kinh tế trừu tượng. Với tư duy thị trường là một cỗ máy, tất cả những gì thuộc về thị trường đều có thể được hiểu qua các bộ phận của máy móc. Khi được tri nhận như một cỗ máy phức tạp, thị trường được hiểu là một tập hợp các yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau [6]. Mọi bộ phận phải hướng tới sự thành công và phối hợp nhịp nhàng của toàn bộ hệ thống. Ví dụ dưới đây là một minh chứng điển hình cho ánh xạ này:

- *Altice's debt woes threaten to wreak havoc for a crucial cog of the leveraged finance market.* (1)

(*Khủng hoảng nợ của Altice có nguy cơ tàn phá một bánh răng quan trọng của thị trường tài chính có đòn bẩy.*)

Dựa vào kiến thức vật lí chúng ta biết rằng để một cỗ máy có thể hoạt động tốt cần sự kết hợp trơn tru của tất cả các bộ phận và ngược lại chỉ một bộ phận nhỏ như *bánh răng* bị hỏng cũng sẽ tác động đến các bộ phận khác và sự vận hành của toàn bộ hệ thống. Ở ví dụ trên, Altice được ví như một *cog (bánh răng)* quan trọng trong bộ máy thị trường tài chính có đòn bẩy và khủng hoảng nợ của tổ chức này là sự cố làm hỏng *bánh răng* có thể gây ra hiệu ứng domino trên quy mô lớn ảnh hưởng tới toàn bộ thị trường. Ấn dụ nhấn mạnh sự tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các bộ phận, đồng thời thể hiện tính dễ tổn thương của thị trường.

### **b. HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC**

Mỗi cỗ máy được tạo ra đều có một công năng sử dụng nhất định và trong lĩnh vực ngôn ngữ học tri nhận, các hoạt động của máy móc được sử dụng để miêu tả những hoạt động tương ứng của thị trường tạo nên những ẩn dụ ý niệm thú vị. Đây là nhóm ẩn dụ ý niệm phổ biến nhất trong tiếng Anh với 26 dụ dẫn và 36 lượt xuất hiện (Bảng 4):

Bảng 4. Thông kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm  
HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Hoạt động của máy móc</i>				
<i>Cỗ máy hàng không</i>	Ascend (cất cánh)	1	Glide (lượn)	2
	Hover (bay lượn)	2	Land (hạ cánh)	1
	Nosedive (bỏ nhào xuống)	1	Soar (bay lên)	1
	Take off (cất cánh)	1		
<i>Cỗ máy đường sắt</i>	On track (đi trên đường ray)	1		
<i>Cỗ máy đường bộ</i>	Rumble (xe cộ chạy âm âm)	1	Throttle (giảm tốc)	1
<i>Cỗ máy đường thủy</i>	Capsize (lật úp)	1	Drift (trôi giạt)	1
	Float (nổi)	1	Lurch (trông chừng)	2
	Sail (chạy bằng buồm)	2	Sink (chìm)	1
<i>Máy móc nói chung</i>	Accelerate (tăng tốc)	2	Brake (phanh)	1
	Decelerate (giảm tốc)	1	Navigate (di chuyển, vận hành)	3
	Operate (vận hành)	4	Park (đỗ)	1
	Reboot (khởi động lại)	1	Rotate (quay)	1
	Speed up (tăng tốc)	1	Steam (chạy bằng hơi nước)	1
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 26</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 36</b>	

Ẩn dụ ý niệm này có thể được chia thành 5 nhóm chính gồm: (1) hoạt động của cỗ máy hàng không, (2) hoạt động của cỗ máy đường sắt, (3) hoạt động của cỗ máy đường bộ, (4) hoạt động của cỗ máy đường thủy, (5) hoạt động của máy móc nói chung. Có thể thấy dữ liệu tiếng Anh ưu tiên các ẩn dụ ý niệm đường hàng không (7 dụ dẫn với 9 lượt sử dụng) và ẩn dụ đường thủy (6 dụ dẫn với 8 lượt sử dụng) so với ẩn dụ đường sắt và đường bộ. Điều này cho thấy vai trò và ảnh hưởng của vận tải hàng hải và hàng không trong hệ thống giao thông của nước Mỹ. Ví dụ:

- *The Chinese OEMs have also profited off of a regulatory environment of government incentives, which allowed them to take off, I would say, earlier in a bolder fashion.* (2)

(Các OEM Trung Quốc cũng được hưởng lợi từ môi trường pháp lí với các ưu đãi của chính phủ và điều này cho phép họ cất cánh sớm hơn và táo bạo hơn.)

Ẩn dụ được xây dựng dựa trên thuộc tính vận hành của máy móc. Cụ thể, sự phát triển bứt phá và đầy tiềm năng của các doanh nghiệp OEM Trung Quốc được ý niệm hoá thông qua hình ảnh một chiếc máy bay bắt đầu bay lên bầu trời. Các chính sách ưu đãi của chính phủ Trung Quốc được ví như lực đẩy giúp các doanh nghiệp *take off (cất cánh)*. Ẩn dụ ý niệm này có sự kết hợp với ẩn dụ không gian với nét nghĩa tích cực vì theo cơ chế tri nhận của ẩn dụ định hướng thì hướng lên là tốt.

**c. VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỤC TRẠC CỦA MÁY MÓC**

Ẩn dụ bậc dưới này có 7 dụ dẫn với 7 lượt xuất hiện (Bảng 5)

Bảng 5. Thống kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm

**VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỤC TRẠC CỦA MÁY MÓC**

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Trục trặc của máy móc</i>	Aground (mắc cạn)	1	Breakdown (hỏng máy)	1
	Crash (đâm ô tô)	1	Derail (đi chệch đường ray)	1
	Malfunction (trục trặc)	1	Run out of steam (hết hơi nước)	1
	Wreck (đắm)	1		
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 7</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 7</b>	

Khi được tri nhận qua ý niệm máy móc, các vấn đề của thị trường được hình dung như trục trặc kỹ thuật của một cỗ máy. Hãy cùng xem xét ví dụ dưới đây:

- *We believe the bull market we are in isn't going to be derailed until either we go into recession or the Fed changes interest-rate policy from potential cuts to actual hikes.* (3)

(Chúng tôi tin rằng thị trường tăng giá mà chúng ta đang tham gia sẽ không bị trật bánh cho đến khi chúng ta rơi vào suy thoái hoặc Fed thay đổi chính sách lãi suất từ mức cắt giảm tiềm năng sang mức tăng thực tế.)

Ở dẫn ngữ (3), *derail* (trật bánh) gợi hình ảnh một đoàn tàu đang chạy theo một lộ trình xác định để đến đích thì bị trật khỏi đường ray và phải dừng lại. Thuộc tính không vận hành của máy móc khi được chiếu xạ lên miền đích giúp chúng ta hiểu rằng giai đoạn tăng trưởng ổn định của thị trường đang bị gián đoạn bởi các yếu tố như suy thoái kinh tế hoặc sự thay đổi chính sách lãi suất của Fed. Ẩn dụ máy móc ngụ ý việc tuân thủ các quy tắc là điều kiện bắt buộc để đảm bảo sự vận hành ổn định của thị trường, tương tự như một động cơ hoặc cỗ máy vận hành theo một chế độ mặc định. Ngược lại, khi các quy tắc này bị phá vỡ, thị trường sẽ trở nên hỗn loạn và khó dự đoán. Ẩn dụ máy móc còn giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò của các chính sách điều tiết thị trường. Giống như một cỗ máy cần được bảo trì và vận hành theo đúng quy trình, thị trường cũng phụ thuộc vào các chính sách và quy định để hoạt động ổn định.

**d. HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC**

Ẩn dụ ý niệm bậc dưới này có 11 dụ dẫn với 15 lượt xuất hiện (Bảng 6).

Bảng 6. Thống kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm

**HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC**

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Hoạt động với máy móc</i>	Design (thiết kế)	2	Drive (lái xe)	2
	Fine-tune (điều chỉnh vi cấp)	1	Fix (sửa chữa)	1
	Lubricate (tra dầu mỡ)	1	Mend (sửa chữa)	1
	Power (cung cấp năng lượng)	3	Control (điều khiển)	1
	Press (ấn nút)	1	Reset (cài đặt lại)	1
	Steer (lái)	1		
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 11</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 15</b>	

Nhóm ẩn dụ ý niệm này được cấu trúc từ các đơn vị từ vựng chỉ sự tác động của con người lên máy móc như *design* (thiết kế), *drive* (lái xe), *fix* (sửa chữa), *reset* (cài đặt lại). Những hoạt động tương tác nêu trên khi gán cho đối tượng thị trường sẽ không xảy ra theo đúng như bản chất vật lí của chúng mà gián tiếp biểu lộ thông tin về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới thị trường như các chính sách tài khoá, tiền tệ, thương mại, v.v. Ví dụ:

- *The revival effort follows years of wrangling between SGX officials and Singapore's top financial regulator, the Monetary Authority of Singapore, on how to fix the equity market's problems, people familiar with the matter said.* (4)

(Theo những người am hiểu về vấn đề này, nỗ lực phục hồi này diễn ra sau nhiều năm tranh cãi giữa các quan chức SGX và cơ quan quản lý tài chính hàng đầu của Singapore, Cơ quan Tiền tệ Singapore, về cách sửa chữa các vấn đề của thị trường cổ phiếu.)

Từ điển Longman Dictionary Online định nghĩa *fix* (*sửa chữa*) là “to repair something that is broken or not working properly” (sửa chữa cái gì đó bị hỏng hoặc hoạt động không đúng cách). Trong ngữ cảnh này, *sửa chữa* biểu thị các biện pháp can thiệp và điều chỉnh của cơ quan quản lý nhằm khắc phục những bất ổn của thị trường cổ phiếu như tính thanh khoản kém, sự thiếu minh bạch hoặc sụt giảm giao dịch để thị trường vận hành hiệu quả trở lại. Ấn dụ được xây dựng dựa trên những tương đồng giữa miền nguồn MÁY MÓC và miền đích THỊ TRƯỜNG. Cả hai đều có cấu trúc phức tạp gồm nhiều yếu tố tương tác với nhau, vận hành theo quy luật nhất định và dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài. Khi xảy ra sự cố, cả máy móc và thị trường đều cần được *sửa chữa* để hoạt động ổn định trở lại. Việc so sánh thị trường với máy móc nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ quan quản lý. Giống như vai trò của một kỹ sư là bảo trì máy móc, các cơ quan quản lý cần thường xuyên theo dõi, đánh giá và điều chỉnh để đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả và minh bạch nhằm phục vụ tốt nhất cho các nhà đầu tư và nền kinh tế.

#### 4.2. Ấn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC trong các bài báo kinh tế tiếng Việt

Ở khối liệu các bài báo kinh tế tiếng Việt, ấn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC được thể hiện rõ nét và nổi bật, mang đậm nét đặc trưng văn hoá Việt. Có nhiều biểu thức được tìm thấy với tổng số 30 dụ dẫn và 42 lượt sử dụng (Bảng 1). Các ấn dụ ý niệm được chia thành 4 nhóm bậc dưới lần lượt được thảo luận dưới đây:

##### a. THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC

Trong tiếng Việt, chúng tôi thống kê được 6 trường hợp định danh thị trường bằng các linh kiện hoặc bộ phận của máy móc (Bảng 7).

Bảng 7. Thống kê dụ dẫn của ấn dụ ý niệm

THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
Bộ phận của máy móc	Bàn đạp	3	Bánh răng	2
	Đầu kéo	1	Đầu tàu	2
	Mỏ neo	1	Van	1
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 6</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 10</b>	

Ấn dụ máy móc nhấn mạnh tính hệ thống và cấu trúc phân tầng của thị trường. Tương tự như một cỗ máy phức tạp được lắp ráp từ nhiều bộ phận, mỗi bộ phận đảm nhiệm một chức năng riêng nhưng cùng phối hợp nhịp nhàng để đảm bảo sự vận hành hiệu quả, thị trường cũng được cấu thành từ các thành phần liên kết chặt chẽ với nhau. Mỗi thành phần, từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng, đều đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng và thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ hệ thống. Vì vậy, chúng ta có thể hình dung thị trường như một cỗ máy tinh vi, nơi mọi yếu tố đều gắn bó mật thiết và có tác động qua lại lẫn nhau. Ví dụ:

- Tuy nhiên, tới đầu những năm 1990, khi Hàn Quốc với Samsung làm “đầu tàu” đã trở thành cường quốc về công nghiệp bán dẫn, thì rất tiếc là Nhà máy bán dẫn Z181 của Việt Nam lại dừng sản xuất, đội ngũ khoa học công nghệ “tinh hoa” về bán dẫn tại Việt Nam tan tác dần. (5)

Đầu tàu là bộ phận chính có chức năng kéo toàn bộ các toa tàu phía sau đảm bảo chuyển động, định hướng và duy trì hoạt động của cả đoàn tàu. Trong ngữ cảnh trên, Samsung được ví như đầu tàu của ngành công nghiệp bán dẫn Hàn Quốc. Công ty đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khác trong ngành. Nhờ đó, Hàn Quốc đã vươn lên trở thành một cường quốc về công nghiệp bán dẫn và có vị thế cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Hình ảnh đầu tàu kéo theo các toa tàu khác còn gợi sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành phần trong một hệ thống. Ấn dụ này minh họa cho tính phân tầng của hệ thống trong đó đầu tàu đóng vai trò trung tâm

dẫn dắt toàn hệ thống và các toa tàu đại diện cho các thành phần trong một hệ sinh thái công nghiệp tương ứng với các doanh nghiệp nhỏ của thị trường.

**b. HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC**

Để xây dựng ẩn dụ ý niệm này, các bài báo tiếng Việt sử dụng 12 dụ dẫn với 16 lượt xuất hiện (Bảng 8). Với tư cách là một miền kinh nghiệm cụ thể, hữu hình, miền ý niệm máy móc với thuộc tính vận hành được lựa chọn để nhận hiểu, ánh xạ đến các hoạt động của thị trường. Các dụ dẫn có thể được chia thành 5 tiểu nhóm sau: (1) hoạt động của cỗ máy hàng không, (2) hoạt động của cỗ máy đường sắt, (3) hoạt động của cỗ máy đường bộ, (4) hoạt động của cỗ máy đường thủy, (5) hoạt động của máy móc nói chung. Các loại máy móc tham gia vào ẩn dụ ý niệm này đa phần thuộc nhóm phương tiện giao thông cho thấy cơ sở để xây dựng ánh xạ này là thuộc tính chuyển động theo lịch trình và tốc độ của một cỗ máy.

Bảng 8. Thống kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm

HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Hoạt động của máy móc</i>				
<i>Cỗ máy hàng không</i>	Cắt cánh	2	Hạ cánh	1
<i>Cỗ máy đường sắt</i>	Lăn bánh	1		
<i>Cỗ máy đường bộ</i>	Đề máy	1	Đỗ	1
<i>Cỗ máy đường thủy</i>	Cập bến	1	Neo	2
<i>Máy móc nói chung</i>	Bốc đầu	1	Giảm tốc	1
	Nạp (nhiên liệu)	2	Quay	2
	Tăng tốc	1		
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 12</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 16</b>	

Ví dụ: - Sự khởi sắc và tăng tốc của bất động sản là tất yếu từ những chỉ số tăng trưởng tích cực của kinh tế vĩ mô và vi mô. (6)

- Theo ông Lê Tuấn Anh, có thể chia chu kỳ của thị trường chứng khoán thành 4 chu kỳ bao gồm: hồi phục, hưng thịnh, giảm tốc và suy thoái. (7)

Hai ví dụ trên chiếu xạ dựa trên thuộc tính vận tốc di chuyển của các phương tiện, có nghĩa là sự tăng tốc của một phương tiện ánh xạ lên sự trưởng thành nhanh chóng của thị trường bất động sản và ngược lại, giảm tốc ám chỉ giai đoạn suy thoái của thị trường chứng khoán. Cả hai ẩn dụ ý niệm minh họa cho các giai đoạn phát triển khác nhau của thị trường. Thông qua miền nguồn máy móc, các quá trình và lí thuyết kinh tế trừu tượng, phức tạp trở nên dễ hiểu và dễ hình dung hơn đối với độc giả.

**c. VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỰC TRẠC CỦA MÁY MÓC**

Từ những quan sát tỉ mỉ về máy móc, người Việt đã có những liên tưởng và kết nối thú vị giữa hai miền máy móc - thị trường, từ đó xây dựng nên những ẩn dụ ý niệm độc đáo, sinh động phản ánh bức tranh ngôn ngữ của dân tộc. Những khía cạnh tiêu cực của máy móc như sự cố, hỏng hóc, trực trặc cũng góp phần cấu trúc miền đích THỊ TRƯỜNG. Khi được ý niệm hoá qua lăng kính máy móc, các vấn đề của thị trường cũng được xem như sự cố kĩ thuật của một cỗ máy. Ẩn dụ ý niệm bậc dưới này có 5 dụ dẫn và 5 lượt xuất hiện (Bảng 9).

Bảng 9. Thống kê dụ dẫn của ẩn dụ ý niệm

VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỰC TRẠC CỦA MÁY MÓC

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Trực trặc của máy móc</i>	Đứt phanh	1	Chìm	1
	Hỏng	1	Kẹt số	1
	Sập nguồn	1		
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 5</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 5</b>	

Xét ví dụ: *ETF tái cơ cấu đẩy thanh khoản tăng, thị trường “chìm” sâu hơn. Phiên cuối tuần có hoạt động tái cân bằng của một loạt quỹ ETF nội địa thanh khoản lên cao đáng kể trong phiên chiều, tăng gấp đôi buổi sáng và tổng giá trị khớp hai sàn cả ngày khoảng 14.200 tỷ đồng, cao nhất 6 phiên. Tuy nhiên sức ép bán ra lấn át hoàn toàn, VN-Index đóng cửa mất 9,59 điểm tương đương -0,76% và chốt ở mức thấp nhất ngày.* (8)

Theo giải thích của Hoàng Phê [2, tr.160], *chìm* được định nghĩa là “chuyển từ trên mặt nước hoặc mặt chất lỏng xuống phía đáy, do tác dụng của trọng lượng.” Khi ánh xạ vào lĩnh vực kinh tế, *chìm* biểu thị sự suy giảm của thị trường, thể hiện qua việc VN-Index mất điểm và chạm mức thấp nhất trong ngày. Ấn dụ ý niệm này mang nét nghĩa tiêu cực vì theo cơ chế tri nhận của ấn dụ định hướng thì hướng xuống là xấu.

#### **d. HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC**

Với 7 dụ dẫn và 11 lượt sử dụng, ấn dụ ý niệm này có độ thông dụng thứ hai trong nhóm ấn dụ HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC (Bảng 10).

Bảng 10. Thống kê dụ dẫn của ấn dụ ý niệm

#### **HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC**

Thuộc tính	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện	Dụ dẫn	Lượt xuất hiện
<i>Hoạt động với máy móc</i>	Bảo dưỡng	1	Bôi trơn	3
	Hãm phanh	1	Khởi động	2
	Lập trình	1	Mở van	2
	Thả nổi	1		
<b>Tổng</b>	<b>Số dụ dẫn: 7</b>		<b>Số lượt xuất hiện: 11</b>	

Một loạt đơn vị từ vựng chỉ sự tác động của con người lên máy móc như *bảo dưỡng, bôi trơn, hãm phanh, khởi động* được kích hoạt và phóng chiếu lên miền đích THỊ TRƯỜNG. Ví dụ:

- *Becamex Tokyu vừa khởi động thị trường căn hộ Bình Dương những ngày đầu năm 2024 với dự án “Căn hộ thượng lưu” đầu tiên tại TP. Bình Dương.* (9)

Hoàng Phê định nghĩa *khởi động* là “bắt đầu hoặc làm cho bắt đầu chạy hay hoạt động” [2, tr.512]. Quá trình này thường xảy ra trước khi máy móc đi vào hoạt động chính thức, ngụ ý về sự chuẩn bị và khởi đầu. Từ nét nghĩa gốc này, *khởi động* đã được ý niệm hoá để mô tả sự bắt đầu hoặc khởi xướng một hoạt động kinh doanh, trong trường hợp này là đưa thị trường căn hộ tại Bình Dương đi vào giai đoạn hoạt động sôi động. Hành động *khởi động* thị trường nhấn mạnh sự chuẩn bị và kích hoạt một chuỗi các hoạt động tiếp theo như bán hàng, quảng bá, vận hành dự án, v.v. *Khởi động* ở đây cũng mang hàm ý tích cực, nhấn mạnh sự năng động và mới mẻ mà dự án mang lại cho thị trường bất động sản.

#### **4.3. Đối chiếu ấn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC trong các bài báo kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt**

*Về mặt định lượng:* Ở cả hai ngôn ngữ Anh và Việt, MÁY MÓC là một miền nguồn phổ biến cung cấp nguồn tri thức phong phú giúp chúng ta hiểu và tri nhận về thị trường. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy có sự chênh lệch đáng kể về số lượng và tần suất xuất hiện của các dụ dẫn trong hai khối liệu. Cụ thể, các bài báo kinh tế tiếng Anh sử dụng 62 dụ dẫn, nhiều hơn gấp đôi so với 30 dụ dẫn trong tiếng Việt. Nhiều dụ dẫn chỉ tồn tại trong tiếng Anh và không có tương đương trong tiếng Việt. Về tần suất, ngữ liệu tiếng Anh cũng vượt trội với 82 lượt xuất hiện so với 42 lượt trong ngữ liệu tiếng Việt (Bảng 1). Sự vượt trội của số lượng ấn dụ ý niệm máy móc trong tiếng Anh so với tiếng Việt có thể được lí giải bởi thực tế Mỹ là một quốc gia có nền công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới nên máy móc là một phạm trù quen thuộc với người dân nơi đây. Trái lại, Việt Nam vốn là một quốc gia nông nghiệp mới chỉ bước ra khỏi thời kỳ chiến tranh được vài thập kỉ nên ngành công nghiệp cơ khí máy móc chưa phát triển mạnh. Do đó, miền nguồn MÁY MÓC trong tiếng Việt ít phổ biến hơn so với tiếng Anh.

*Về mặt tri nhận:* Về cấu trúc ánh xạ có sự tương đồng tuyệt đối giữa hai ngôn ngữ chứng minh cho tính phổ quát của ấn dụ ý niệm. Cụ thể, ở lớp ấn dụ ý niệm bậc 2, sự chuyển di ý niệm từ miền

nguồn MÁY MÓC đến miền đích THỊ TRƯỜNG được cụ thể bằng 4 tia ánh xạ: THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC, HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC, VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỰC TRẠC CỦA MÁY MÓC và HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC.

Về chức năng giao tiếp: Máy móc là sản phẩm do con người tạo ra và vận hành, do đó ẩn dụ ý niệm máy móc nhân mạnh đến khả năng phân tích, dự đoán và kiểm soát thị trường. Kết luận này phù hợp với quan điểm của Ormerod [9] cho rằng ẩn dụ máy móc tạo cảm giác thị trường hoàn toàn có thể kiểm soát và dự đoán được. Tuy nhiên quan điểm này đối lập hoàn toàn với ẩn dụ thực vật. Trong khi ẩn dụ máy móc đề cao sự kiểm soát và vận hành có hệ thống, ẩn dụ thực vật lại thiên về sự phát triển tự nhiên và khả năng thích nghi. Vì vậy, thị trường trong ẩn dụ máy móc thường được hình dung như một cỗ máy cơ học không lờ cần được thiết kế, vận hành và bảo trì thường xuyên để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

### 5. Kết luận

Ẩn dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG LÀ MÁY MÓC được hình thành từ sự chiếu xạ từ miền nguồn MÁY MÓC lên miền đích THỊ TRƯỜNG tạo ra 4 ẩn dụ ý niệm bậc dưới gồm: THÀNH PHẦN CẤU THÀNH THỊ TRƯỜNG LÀ BỘ PHẬN CỦA MÁY MÓC, HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY MÓC, VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ TRỰC TRẠC CỦA MÁY MÓC và HOẠT ĐỘNG VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI MÁY MÓC. Những điểm tương đồng và khác biệt trong cách tri nhận về thị trường qua phạm trù máy móc trong hai ngôn ngữ phản ánh tính phổ quát và biến thiên văn hoá của ẩn dụ ý niệm, đồng thời thể hiện đặc trưng ngôn ngữ và tư duy dân tộc của hai cộng đồng người Mỹ và Việt Nam trong cách tri nhận về thị trường.

#### NGUỒN NGŨ LIỆU

1. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2024-03-26/altice-debt-pain-threatens-to-cause-chaos-for-fragile-clo-market>
2. <https://www.businessinsider.com/ev-perfect-storm-gave-china-an-edge-2024-1>
3. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2024-06-24/stock-market-today-dow-s-p-live-updates>
4. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2024-09-26/singapore-is-trying-to-revive-its-stock-market-sgx-insiders-doubt-it-ll-succeed>
5. <https://vietnamnet.vn/nganh-ban-dan-viet-nam-mot-thoi-som-no-nhanh-tan-va-nhung-hy-vong-moi-2214903.html>
6. <https://vietnamnet.vn/tam-diem-moi-cua-bat-dong-san-ha-noi-hap-dan-gioi-dau-tu-339257.html>
7. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/vn-index-dang-hoi-du-nhieu-yeu-to-trong-chu-ky-phuc-hoi-143278.html>
8. <https://vneconomy.vn/etf-tai-co-cau-day-thanh-khoan-tang-thi-truong-chim-sau-hon.htm>
9. <https://vietnamnet.vn/can-ho-thuong-luu-cua-becamex-tokyu-tang-suc-nong-thi-truong-can-ho-binh-duong-2239051.html>

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lý Toàn Thắng. *Ngôn ngữ học tri nhận - từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội, 2005.
2. Hoàng Khê. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2003.

Tiếng Anh

3. Emma, H. E. F., Bakker, C. A., & Peck, D. *Conceptualising a circular economy - an enquiry into circular economy conceptual metaphors*. *Circular Economy and Sustainability*, 4, 827-850, 2023.
4. Kövecses, Z., *Metaphor: A practical introduction*. Oxford University Press, 2002.
5. Lakoff, G., & Johnson, M. *Metaphors we live by*. University of Chicago Press, 1980.
6. Lapka, O. *Machine metaphors in 2020 USA electioneering campaign: a cognitive aspect*. *Studies about Languages*, 43, 64-76, 2003.
7. Mutari, E. *Metaphors, social practices, and economic life: ASE presidential address*. *Review of Social Economy*, 76(1), 1-18, 2018.
8. Nelson, R. R. *Recent theorizing about economic change*. *Journal of Economic Literature*, XXXIII, 48-9, 1995.
9. Ormerod, P., *The death of economics*. Wiley John and Sons, 1997.

Từ điển

10. Longman Dictionary Online (<https://www.ldoceonline.com/dictionary/>)